

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 92 /QĐ-BNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ và văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 28/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ và văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng Lê Hoài Trung (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Công báo điện tử;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Ngoại giao;
- Lưu: TCCB, LPQT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Anh Tuấn

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC
THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ NGOẠI GIAO NĂM 2025
(kèm theo Quyết định số 92 /QĐ-BNG ngày 15/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao)

I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực
1	Thông tư	01/2019/TT-BNG ngày 18/7/2019	Quy định chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 02/2024/TT-BNG ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành.	15/02/2025
2	Thông tư	02/2021/TT-BNG ngày 06/8/2021	Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2019/TT-BNG ngày 18/7/2019 quy định chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 02/2024/TT-BNG ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành.	15/02/2025
3	Thông tư	06/2016/TT-BNG ngày 11/11/2016	Hướng dẫn thực hiện Điều 15 Nghị định số 17/2014/NĐ-CP ngày 11/3/2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Ngoại giao	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 02/2024/TT-BNG ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành.	15/02/2025



4	Nghị định	81/2022/NĐ-CP ngày 14/10/2022	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao	Bị thay thế bởi Nghị định số 28/2025/NĐ-CP ngày 24/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao.	01/3/2025
5	Thông tư	03/2021/TT-BNG ngày 28/10/2021	Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Bị thay thế bởi Thông tư số 09/2025/TT-BNG ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	01/7/2025
6	Thông tư	04/2020/TT-BNG ngày 25/9/2020	Hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực	Bị thay thế bởi Thông tư số 08/2025/TT-BNG ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, thu hồi, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm hỗ trợ xin thị thực.	13/7/2025
7	Thông tư	Thông tư 01/2012/TT-BNG ngày 20/3/2012	Hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 5 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự	Bị thay thế bởi Thông tư số 11/2025/TT-BNG ngày 31/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao về biểu mẫu giấy tờ và hướng dẫn chi tiết một số quy định về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự.	03/8/2025

II. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Nội dung hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực
1	Nghị định	28/2025/NĐ-CP ngày 24/2/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao	Cụm từ “Thanh tra” tại khoản 26 Điều 2; khoản 14 Điều 3.	Bị sửa đổi bởi khoản 2 Điều 4 Nghị định số 109/2025/NĐ-CP ngày 20/5/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ (Sửa đổi cụm từ “Thanh tra” thành “Kiểm tra” tại khoản 26 Điều 2; bãi bỏ khoản 14 Điều 3 của Nghị định số 28/2025/NĐ-CP).	01/6/2025
2	Nghị định	64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021	Về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực	Khoản 1 Điều 2; Điều 6; Điều 7; khoản 3 Điều 13; khoản 3 Điều 14; điểm c khoản 1 Điều 16; cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” tại khoản 3 Điều 9; cụm	Bị sửa đổi bởi Điều 1 Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực thỏa thuận quốc tế; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02	01/7/2025

			biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức	từ “khoản 5 Điều 7” tại Điều 12; cụm từ “khoản 4 Điều 7” Điều 7” tại khoản 2 Điều 12; cụm từ “tổng cục” và “Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại Điều 1; cụm từ “Tổng cục trưởng” tại khoản 4 Điều 4; cụm từ “khoản 1 Điều 6” tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 9; cụm từ “khoản 2 Điều 6” tại Điều 11 và khoản 2 Điều 12; cụm từ “khoản 3 Điều 6” tại Điều 12; cụm từ “Điều 6” tại khoản 1 Điều 13 và khoản 1 Điều 14; cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại khoản 2 Điều 13, khoản 2 Điều 14 và khoản 1 Điều 17; cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện”	cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực thỏa thuận quốc tế.	
--	--	--	---	--	--	--

				tại Điều 19.		
3	Nghị định	65/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021	Về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế	Cụm từ “tổng cục” tại điểm a khoản 1 Điều 4; cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại khoản 2 Điều 4.	Bị sửa đổi bởi Điều 2 Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực thỏa thuận quốc tế; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực thỏa thuận quốc tế.	01/7/2025
4	Nghị định	111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011	Về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự	Khoản 1 Điều 4; khoản 1 và khoản 2 Điều 5; khoản 2 Điều 6; Điều 7; Điều 8; Điều 9; Điều 10; tiêu đề Mục 1, Chương II; Điều 11; khoản 3 Điều 12; Điều 13; tiêu đề Mục 2 Chương II; Điều 14; điểm b, c, d, e khoản 1 và khoản 3 Điều 15; điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 17; khoản 2	Bị sửa đổi bởi Điều 1 và Điều 2 Nghị định số 196/2025/NĐ-CP ngày 04/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự	03/8/2025

				Điều 20; điểm a khoản 1 Điều 21; cụm từ “Bộ Ngoại giao tại khoản 2, khoản 6 Điều 11, Điều 12, khoản 2, khoản 5 Điều 14; Điều 19.		
5	Thông tư	01/2011/TT-BNG ngày 20/6/2011	Quy định thủ tục cấp Giấy phép nhập cảnh thi hải, hải cốt, tro cốt về Việt Nam	Điểm b khoản 1 Điều 6; điểm c khoản 1 Điều 6.	Bị sửa đổi bởi Điều 1 Thông tư số 06/2025/TT-BNG ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BNG ngày 20 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định thủ tục cấp giấy phép nhập cảnh thi hải, hải cốt, tro cốt về Việt Nam.	13/7/2025
6	Thông tư	04/2016/TT-BNG ngày 30/6/2016	Hướng dẫn thủ tục cấp thị thực, gia hạn tạm trú, cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền của Bộ Ngoại giao	Từ “Cục Lễ tân Nhà nước” tại khoản 2 Điều 3, điểm d khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 5, khoản 3, khoản 5 và khoản 6 Điều 6,	Bị sửa đổi bởi Điều 1 Thông tư số 04/2025/TT-BNG ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2016/TT-BNG ngày	13/7/2025

				khoản 2 và khoản 3 Điều 8, Điều 10; khoản 2 Điều 3; khoản 3 Điều 3; điểm b khoản 3 Điều 4; khoản 4 Điều 5; khoản 4 Điều 6.	30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục cấp thị thực, cấp thẻ tạm trú, gia hạn tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền của Bộ Ngoại giao và Quyết định số 2985/2007/QĐ-BNG ngày 29 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài.	
7	Quyết định của Bộ trưởng	2985/2007/QĐ-BNG ngày 29/11/2007	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài	Điểm c khoản 1 Điều 5, khoản 2 Điều 6, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 8.	Bị sửa đổi bởi Điều 2 Thông tư số 04/2025/TT-BNG ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2016/TT-BNG ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục cấp thị thực, cấp thẻ tạm trú, gia hạn tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền của	13/7/2025

					Bộ Ngoại giao và Quyết định số 2985/2007/QĐ-BNG ngày 29 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài.	
8	Thông tư	03/2023/TT-BNG ngày 27/7/2023	Về việc tổ chức giải quyết công tác lãnh sự	Điều 4 và Điều 5.	Bị sửa đổi bởi Điều 1 Thông tư số 05/2025/TT-BNG ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2023/TT-BNG ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc tổ chức giải quyết công tác lãnh sự.	13/7/2025
9	Thông tư	06/2023/TT-BNG ngày 26/12/2023	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BNG ngày 20/6/2011 của Bộ Ngoại giao quy định thủ tục cấp giấy phép nhập cảnh thi hải, hải cốt, tro cốt về Việt Nam; Thông tư số 02/2011/TT-	Điều 3.	Bị sửa đổi bởi Điều 1 Thông tư số 08/2025/TT-BNG ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, thu hồi, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp	13/7/2025

			BNG ngày 27/6/2011 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài; Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực		công hàm hỗ trợ xin thị thực.	
10	Thông tư	07/2023/TT-BNG ngày 29/12/2023	Hướng dẫn việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài	Điều 1; khoản 2 Điều 4; Điều 6; khoản 1 Điều 29; khoản 3 Điều 37.	Bị sửa đổi bởi Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BNG ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2023/TT-BNG ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài.	13/7/2025
11	Thông tư	10/2005/TT-	Hướng dẫn Nghị định số	Khoản 5 mục II;	Bị sửa đổi bởi Điều 1	28/7/2025

		BNG ngày 19/5/2005	06/2005/NĐ-CP về việc lập và hoạt động của văn phòng đại diện của các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam	khoản 1 Mục III.	Thông tư số 03/2025/TT-BNG ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 10/2005/TT-BNG ngày 19 tháng 5 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn một số điều của Nghị định số 06/2005/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ quy định về việc lập và hoạt động của Văn phòng đại diện của các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam.	
12	Thông tư	01/2023/TT-BNG ngày 31/3/2023	Hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành đối ngoại trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực đối ngoại	Khoản 2 Điều 4 và khoản 1 Điều 7.	Bị sửa đổi bởi Điều 1 Thông tư số 02/2025/TT-BNG ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2023/TT-BNG ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ	29/7/2025

					chuyên ngành đối ngoại trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực đối ngoại	
--	--	--	--	--	--	--

Tổng số: 07 văn bản hết hiệu lực toàn bộ và 12 văn bản hết hiệu lực một phần.

Chữ ký

